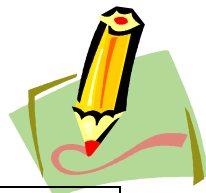


2025年度 外国人のための初級日本語講座

ながさきし す 長崎市に住む、もしくは、仕事をしたり、学校に通う外国人は、
むりよう にほんご べんきよう 無料で日本語の勉強ができます。せいかつ つかう にほんご べんきよう 生活に使う日本語を勉強します。

にっ てい
日 程



Khoá học tiếng Nhật sơ cấp cho người nước ngoài niên độ 2025

Người nước ngoài sinh sống tại Nagasaki, hoặc đang làm việc, theo học tại Nagasaki có thể học tiếng Nhật miễn phí. Hãy cùng học tiếng Nhật sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày.

Lịch trình

ベトナム語

コース	期 間	時 間
かようび 火曜日 よる (夜)	2025年5月27日から2025年12月2日 (7月22日、7月29日、8月5日、9月23日、 10月7日、10月21日、10月28日は休み)	ごごじ ぶん じ 午後6時30分から8時
すいようび 水曜日 ひる (昼)	2025年9月3日から2026年2月25日 (9月24日、10月15日、10月22日、 11月26日、12月31日は休み)	ごごじ ぶん じ 午後1時30分から3時
もくようび 木曜日 よる (夜)	2025年9月4日から2026年2月19日 (9月18日、9月25日、10月23日、 1月1日は休み)	ごごじ ぶん じ 午後6時30分から8時

ば しよ 場所 市役所2階多目的スペース (長崎市魚の町4番1号)

こう し 講 師 ながさきしこくさい おし 長崎市国際ボランティアが教えます。

テキスト にほんご 45 じかん
にほんご 45 じかん れんしゅうちょう (専門教育出版) 計 2,970円

じゅこうりよう 受講料 無 料 ※テキスト代 (2,970円) が必要です。

・試しに参加したいときや、途中からの受講については、国際課に
お問い合わせください。

・カリキュラムについては、右の国際課ホームページを
確認するか、国際課までお問い合わせください。

・日程・場所については、変更になる場合がありますのでご了承ください。

< 問い合わせ・申込み >
ながさきしやくしよ 国際課

〒850-8685

T E L

E-mail

U R L

ながさきしうお まち ばん ごう
長崎市魚の町4番1号

095-829-1113

kokusai@city.nagasaki.lg.jp

<https://www.city.nagasaki.lg.jp/site/english/3470.html>

< 申込書 >

Uy ban hành chính thành phố NAGASAKI khoa quốc tế
số 1-4 thị trấn Uono thành phố Nagasaki 850-8685

受付日 月 日

ベトナム語

日本語講座 申込書
Đơn đăng ký khoá học tiếng Nhật

受講を申し込みたい場合

・この申込書に記入し、国際課まで提出してください。

体験受講をしたい場合

・希望日、氏名、電話番号を国際課まで連絡してください。
・体験受講の後、受講を申し込みたい場合は、この申込書に記入し、講座の際に提出してください。

Trường hợp muốn đăng ký khóa học:

● Hãy điền đầy đủ thông tin vào đơn, và nộp cho khoa quốc tế

Trường hợp muốn trải nghiệm khóa học:

● Hãy liên lạc đến khoa quốc tế, và nói rõ họ tên, số điện thoại, và ngày muốn tham gia trải nghiệm khóa học.
● Trường hợp sau khi trải nghiệm muốn đăng ký tham gia khóa học, hãy điền đầy đủ thông tin vào đơn này và nộp khi tham gia buổi trải nghiệm.

コース 学 校 (Hãy chọn)	☐ 火曜日(夜 5月~) ☐ 水曜日(昼 9月~) ☐ 木曜日(夜 9月~) Thứ ba Thứ tư Thứ năm (Thứ từ tháng 5 trở đi) (Thứ từ tháng 9 trở đi) (Thứ từ tháng 9 trở đi)
受講予定 Dự định tham gia gia khóa học	月(Ngày) 日(Tháng) ~ 月(Ngày)
氏 名 Họ tên	氏(họ) 名(tên)
ふりがな Tên katakana	
氏 名 Họ tên	
年 齢 Tuổi	
国 籍 Quốc tịch	
母 国 語 Ngôn ngữ	
職 業 Nghề nghiệp	
住 所 Địa chỉ	
電子メールアドレス Địa chỉ mail	@
電話番号 Số điện thoại	

日本に来たのはいつですか? Bạn đến nhật khi nào?	Năm Tháng Ngày (年 月 日)
日本語を学習したことがありますか? Bạn đã học tiếng nhật khi nào chưa?	☐ はい (Vâng) ☐ いいえ (Không)
ひらがなをよみ、かくことができますか? Bạn có viết, đọc được chữ Hiragana không?	☐ はい (Vâng) ☐ いいえ (Không)
簡単な日本語を聞き取れますか? Bạn có nghe được những từ tiếng nhật đơn giản không?	☐ はい (Vâng) ☐ いいえ (Không)

<申込み>

長崎市役所 国際課

〒850-8685 長崎市魚の町4番1号

TEL 095-829-1113

E-mail kokusai@city.nagasaki.lg.jp

<Địa chỉ đăng ký>

Ủy ban hành chính thành phố NAGASAKI
khoa quốc tế

số 1-4 thị trấn Uono thành phố Nagasaki 850-8685